TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXX- ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Bích T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp Toàn Thắng, xã Vĩnh Hậu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Châu Hoàng T1, sinh năm 2000

Địa chỉ: Ấp 37, xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Trần Bích T trình bày: Chị và anh Châu Hoàng T1 xây dựng hôn nhân vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên: Châu Gia Thịnh, sinh ngày 22/3/2021; về tài sản tự thỏa thuận xong và nợ chung không có. Nguyên nhân mẫu thuẫn do vợ chồng chị sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, hiện chị và anh T1

không còn chung sống với nhau và đã sống ly thân với nhau; trong thời gian ly thân chị và anh T1 không tìm hiểu nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, chị thấy tình cảm giữa chị và anh T1 không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1 và được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Châu Hoàng T1, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng yêu cầu anh Châu Hoàng T1 cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu khởi kiện của chị Trần Bích T, nhưng anh Châu Hoàng T1 không cung cấp, cũng không có ý kiến bằng văn bản là đã từ bỏ quyền lợi của mình thông qua việc không tham gia tố tụng theo triệu tập của Tòa án. Vì vậy, Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết .

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Bích T đối với anh Châu Hoàng T1; Giao cháu cháu Châu Gia Thịnh, sinh ngày 22/3/2021 cho chị Trần Bích T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Châu Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Bích T không yêu cầu. anh Châu Hoàng T1 được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Về án phí chị Trần Bích T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Trần Bích T và anh Châu Hoàng T1, cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị Trần Bích T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Châu Hoàng T1 được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Chị T cho rằng trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết, thương yêu, quý trọng,

chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị T và anh T1 không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh T1 đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Bích T đối với anh Châu Hoàng T1.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh T1 sống chung có 01 con chung tên Châu Gia Thịnh, sinh ngày 22/3/2021, hiện cháu Thịnh đang ở với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Thịnh đang ở với chị T ổn định nên tiếp tục giao cháu Thịnh cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Châu Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Bích T không yêu cầu. anh Châu Hoàng T1 được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Bích T đối với anh Châu Hoàng T1, xử cho ly hôn giữa chị T và anh T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Châu Gia Thịnh, sinh ngày 29/3/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Châu Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Bích T không yêu cầu. anh Châu Hoàng T1 được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở

3. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002974 ngày 04/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sư;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam